



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM KHEN MINH NGUYỄN
Last Middle First

Current Address: 568 TRẦN HƯNG ĐẠO - P2 - Q5 / TP. HỒ CHÍ MINH (VN)

Date of Birth: 26-10-1926 Place of Birth: QUINHON (VN)

Previous Occupation (before 1975) COLONEL Course Director at the National Defence College (72-76)
(Rank & Position) Special Assistant to the Director Gen at the Mobilization Sec (13/75-30/8)

Military Serial Number: ACA/102.512.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 16-6-1975 To 11-9-1987
Years: 12 Months: 3 Days: -

After the date of release (11-9-87): 1 more year under surveillance until 11-9-1988.

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 24-2-1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : KHEN (NGUYỄN - MINH)
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LÊ THỊ XUÂN HƯƠNG	12 - 5 - 1939	WIFE
NGUYỄN THỊ - QUỲNH - TRANG	28 - 12 - 1967	DAUGHTER
NGUYỄN THỊ - QUỲNH - MAI	4 - 12 - 1962	DAUGHTER
ĐINH - ĐẮC - PHÚC	24 - 6 - 1951	SON-IN-LAW
ĐINH - ĐẮC - LỘC	11 - 3 - 1983	GRANDSON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : I didn't have any relatives in the US . So I have submitted the application of the resettlement for my Family to the U.S as "REFUGEE" to the VN authority since 1-9-1989 (Receipt No 1738 - 1-9-1989) .

(According to the Agreement signed at the HANOI's meeting between the US & VN representatives) on the 30-7-1989 -

... ..

... ..

Khen

NGUYỄN - MINH - KHEN

BỘ NỘI VỤ
Trại X137 Lộc

Số 257/ CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	3	3	8	3	0	2	4	9	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD.

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT, ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thí hành án văn, quyết định thả số 08/QĐ ngày 20 tháng 8 năm 1987 của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên, khai sinh, NGUYỄN MINH KHEN (Khen) Sinh năm 19' 26

Các tên gọi khác

Nơi sinh

QUY NHƠN

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

568 đường trần hưng đạo - Q.5 - TP/HCM

Can tội Đại tá phụ tá đặc biệt tại tổng nha nhận lực bộ binh

Bị bắt ngày 16/6/75 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 568 Trần hưng đạo - Q.5 - TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong quá trình học tập ở trại có nhiều cố gắng, nội quy trại nghiêm chỉnh hành nghiêm

(quản chế : 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 25 tháng 9 năm 1987

Lên tay ngôn trò phải

Nguyễn minh khen

h bản số

tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Khen

nguyễn minh khen

Ngày 11 tháng 9 năm 1987

Giám thị

thanh lam

thiếu tá:nguyễn thanh Tân

Mia-chi gui di :

Mrs. VUUC-MINH-THO

P.O. BOX 5135, ARLINGTON, VA. 22205-0635

(U.S.A)

Frankfurt. le 2. 12. 1989

Hình thức Bà Thơ,

Tôi xin phép được giới thiệu với bà, tôi là con của ông Nguyễn Minh Khên, sống đã lâu ở Tây Đức. Ba tôi đã nộp đơn xin đi qua Mỹ về gia đình vào năm 1987 theo cuộc họp kỹ thuật để thúc đẩy liên hiệp kinh Việt - Mỹ và việc cho những công tác viên cũ của Mỹ được xuất cảnh, qua cho bà.

Đến bây giờ ba tôi vẫn chưa nhận được tin tức trên vấn đề này. Vì vậy tôi xin phép được gửi hồ sơ này một lần nữa lên cho bà.

Tôi mong sẽ được bà tâm tình giúp đỡ cho gia đình tôi. Nếu tôi mà gặp được lại gia đình ở bên Mỹ, thì đó là ngày hạnh phúc nhất trong đời tôi và tôi sẽ không bao giờ quên ơn bà.

Trong quá khứ tôi đã xin cho gia đình được qua bên Đức đi bị nam chính trị 2 lần. Nhưng vì tôi không có quốc tịch Đức và hiện tại có nhiều người Đức ở khu đông - an đang di cư về tây đức rất nhiều, nên chính phủ Đức không chấp nhận người ngoại quốc nữa, vì lý do nghề nghiệp và nhà cửa. Tôi hy vọng sẽ được sự giúp đỡ của Bà cho gia đình của tôi và xin thành thật cảm ơn Bà rất nhiều.

Xin kính chào



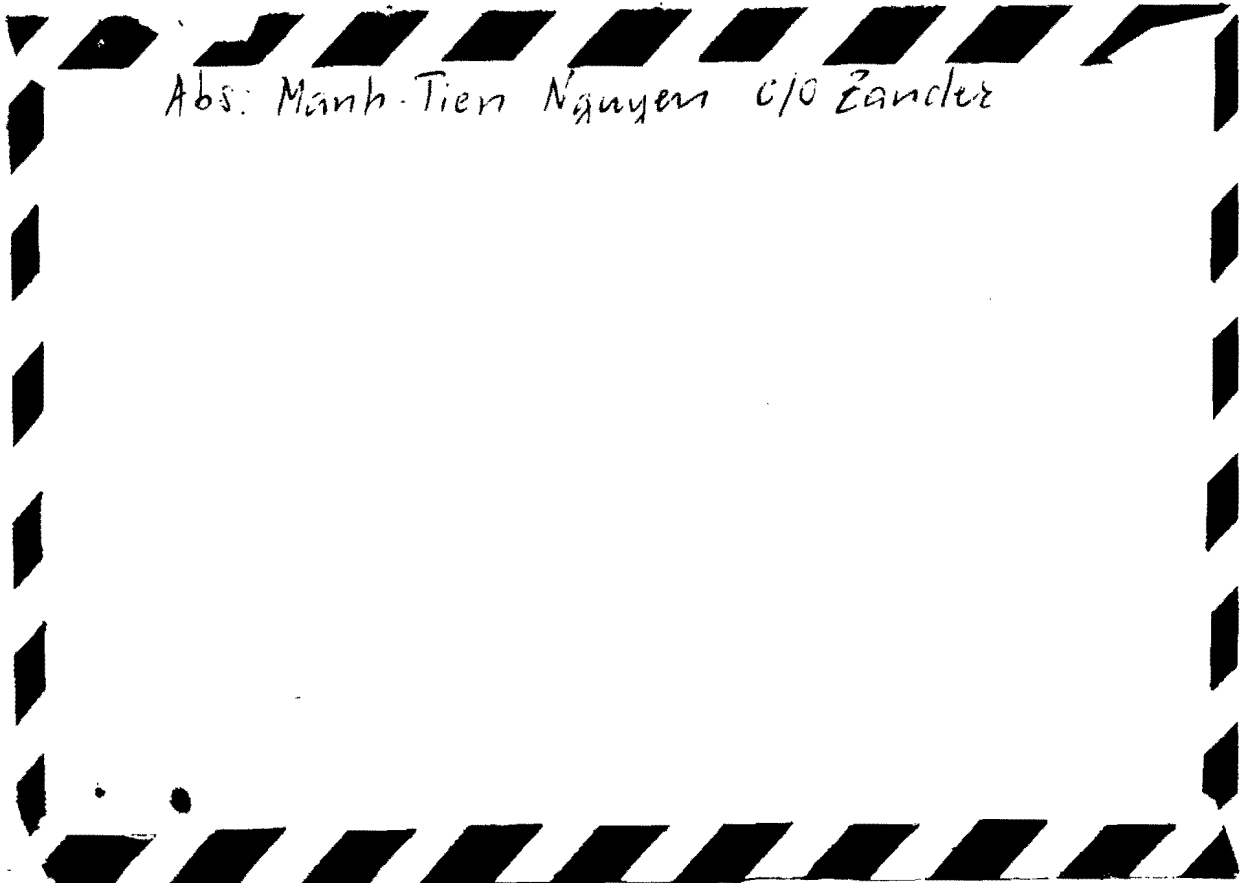
Mrs Khuc - Minh Tho
P.O. Box 5435
Arlington, VA. 22205-0635

USA



DEC 20 1989





Abs: Manh-Tien Nguyen c/o Zander

NHỮNG NGƯỜI CỘNG TÁC CU CỦA MỸ XUẤT CẢNH ĐỢT ĐẦU VÀO THÁNG 11-1989

CUỘC họp kỹ thuật để thực hiện hiệp định Việt- Mỹ về việc cho những cộng tác viên cũ của Mỹ xuất cảnh đã diễn ra trong ba ngày 19, 20 và 21 tháng 9 năm 1989 tại TP Hồ Chí Minh.

Hai đoàn đã thỏa thuận lấy danh sách 643 cộng tác viên cũ của Mỹ (kể cả thân nhân của họ tổng cộng là 3.264 người) do phía Việt Nam đưa ra đợt này làm cơ sở để tổ chức cho xuất cảnh đi Mỹ. (Danh sách đó có một phần do phía Mỹ đưa ra trước). Phía Mỹ chấp nhận sẽ phỏng vấn và khám sức khỏe 71% danh sách đó vào quý tư năm nay, còn 29% danh sách đó sẽ tham khảo thêm hồ sơ của Mỹ và tin bổ sung của Việt Nam để quyết định cho làm thủ tục hay từ chối sau.

Trung tuần tháng 10 năm 1989 Mỹ sẽ phỏng vấn khoảng 1.000 người, sang tháng 11 sẽ phỏng

vấn tiếp 1000 người nữa, còn trên 1.000 người nữa sẽ phỏng vấn trong tháng 12-1989. Mỹ hứa sẽ phỏng vấn ngắn gọn nhưng không chịu bỏ phỏng vấn như Canada và Úc đối với 1 số loại người.

Sẽ cho khám sức khỏe như luật lệ của Mỹ.

Như vậy đợt CTV cũ của Mỹ đầu tiên xuất cảnh sẽ diễn ra vào khoảng tháng 11 năm nay.

Chương trình xuất cảnh của CTV cũ của Mỹ của các năm tiếp theo: phía Mỹ vẫn lấy cơ ngấn sách quốc hội cho có hạn và cho từng năm nên chỉ có thể nhận theo nhịp độ mỗi tháng 1.000 người và không thể nói trước được sẽ chấm dứt chương trình này vào năm nào.

Tiêu chuẩn thân nhân đi theo do ta yêu cầu nên Mỹ đã phải mở rộng hơn: bất cứ người nào

trong một hộ mà còn sống phụ thuộc vào CTV cũ của Mỹ (nghĩa là chưa ra ở riêng, như con chưa lấy vợ lấy chồng, bỏ mẹ già sống dựa vào con v.v...) thì được cùng xuất cảnh. Tiêu chuẩn của bản thân CTV cũ của Mỹ cũng được nới hơn, không bó chặt vào thời gian đi học tập từ 5 năm trở lên như Mỹ đưa ra trước đây. Phía Mỹ chịu chi phí vé máy bay, ăn ở cho CTV cũ và gia đình.

Ta cũng nhắc phía Mỹ phải nghiêm chỉnh tôn trọng lời cam kết của họ không được dùng CTV cũ để chống lại nước Việt Nam, như việc sử dụng tàn quân Hoàng Cơ Minh từ Mỹ về Thái Lan lên lút xâm nhập phá hoại Việt Nam và Lào... Cần theo dõi tiếp họ có vi phạm nữa hay không.

BAO KIỂM

ương ngực của giới kinh doanh hiện nay?

Chúng ta không muốn tin như thế. Nhưng thực tế lại chỉ dẫn rằng những vụ làm hàng giả, buôn bán lòng vòng, những "công trình thể kỷ"... trên giấy, những vụ giết hại bạc triệu, bạc tỷ... đều là do ham lợi trước mắt, lời làm ăn "ăn xổi" thôi.

Người đi lừa, thủ phạm tất nhiên là vì lợi. Nạn nhân, kẻ bị lừa cũng chỉ vì ham lợi trước mắt. Những miếng mồi ngon trong hiện tại và món lời kénh sù được hứa hẹn trong tương lai làm cho người mù quáng, nhắm mắt tin vào những dự án vô khả thi, không suy nghĩ tính toán xem sự sinh lợi dồi dào được hứa hẹn đặt trên nguyên tắc kinh doanh nào.

Chỉ có lợi, lợi trước mắt. Cái tâm lý "ăn xổi ờ thì" đó ngự trị trong sinh hoạt kinh tế. Và đáng lo và đáng buồn là không phải chỉ có trong kinh doanh cá thể và tư doanh.

Thế là mạnh ai nấy mua, sử dụng luôn bọn chuyên thu gom, đầu cơ làm trường trạm, trường phòng kế hoạch, phó Giám đốc kinh doanh... để thu mua cho có hiệu quả! Vì thế mà có các cơn sốt... tôm, tiêu, điều, cà phê! Và cũng có các ông thu mua... âm thầm hàng trăm triệu tuốt tích gang... người ta thu gom và bán cho nhà máy. Quyền chủ động của cơ sở, người ta không nhận gì thì nhập. Chỉ có một nguyên tắc là nhập gì bán cho nhanh, lời cho nhiều.

Không nhập mặt nước và nguyên liệu sản xuất trong trường hợp này có gì đáng ngạc nhiên!

Vì mạnh ai nấy nhập, nên người ta thi nhau nhập hàng tiêu dùng đang được bán chạy, lời nhiều. Xe honda nhập tràn lan. Thuốc tây có loại nhập nhiều đến nỗi nếu cứ tiêu thụ bình thường thì chưa tiêu thụ hết thuốc đã quá "dát", có thuốc phải tiêu thụ đến 30 năm mới hết số lượng chỉ nhập trong vài tháng!

trường". Cửa hàng ngoại ào ào chiếm lĩnh xã, huyện, ương... rồi cả nước chức năng nhân và "tự cứu" tha hồ thuê và trốn thuế tiêu dùng! Mặc công nghiệp, tư dinh trệ và ngất.

Hàng nhập p dùng: xe máy, q lá, bia, rượu, đồ. Và thực ra chỉ có đủ sức tiêu dùng ham lợi, ăn xổi ở kinh tế công nghệ kế hoạch kinh tế điều tất nhiên.

Cũng vì cái l ta đóng cửa nhà Trăm năm trồng hướng đó, tư r

Saigon, 1 Tháng 10 Năm 1989

Kính gửi Chị THỎ,

Tôi xin hân hạnh được giới thiệu : NGUYỄN MINH KHEN, Đại-tá/QLVNH sau ngày 30/4/75, đã đi học tập cải-tạo và được tha về ngày 11/9/1987, gửi thư này đến Chị để nhờ thăm cữu và giúp hộ :

Nguyên trước đây, vào tháng 6/88, tôi đã gửi 1 thư kèm Questionnaire for Ex-Pol.VN + 1 Giấy ra Trại đến VP/ODP/BANGKOK và đồng gửi 1 thư y như vậy đến VP của Chị tại MỸ để xin LỜI nộp vào Hồ-sơ xin đi ODP sang MỸ, song rờng rã trên 1 năm vẫn chưa nhận được tin tức gì cả, không rõ có : "DUOC" hay "KHÔNG" ?

Nay qua thông tin báo chí được rõ đã có 1 Thỏa-uớc ký kết giữa MỸ và VN ngày 30/7/1989 về việc cho đi định-cử tại MỸ các cữu tù-nhân CT. và gia-dình, bắt đầu vào cuối 1989 và những năm kế tiếp.

Nhân thấy tôi là Sĩ-quan đi cải-tạo trên 12 năm, gia-dình còn ở VN không có thân nhân ở MỸ bảo lãnh và chưa có LỜI, nên chỉ xin đi định-cử ở MỸ "diện định-cử ti-nan" mà thôi.

Tôi đã nộp hồ-sơ xin đi "Định-cử" ở MỸ diện "Sĩ-quan học tập cải tạo" cho Chánh-quyền VN xong rồi (Biển nhân số 355 ngày 6/9/1989).

Việc cữu xét chấp thuận sẽ dựa trên danh sách của cả 2 bên MỸ và VN, trong những kỳ thảo luận sắp đến, vì vậy tôi xin nhờ Chị là giới-chức có đầy đủ thẩm-quyền và chức-năng cùng như uy-tín trong vấn đề này đối với các viên-chức MỸ trong vấn đề ghi tên vào danh sách những người được chọn.

Rất mong được Chị tận tình giúp đỡ cho tôi và gia-dình tôi, vì đó là nguyện-vọng tha thiết và cũng là mục-tiêu cao-quý mà Chị đã tích-cực tranh đấu suốt bao năm tháng rờng rã để đem lại kết quả này, ầu Chị cũng đã thấu rõ và cảm thông những thống khổ và đau thương của chúng tôi.

Tôi xin gửi kèm theo đây : 1 Questionnaire... + 1 Giấy ra Trại để tiện việc phê chuẩn và hy vọng sẽ được Chị tận tình giúp đỡ.

Mọi kết quả "thuộc" hủ, xin Chị vui lòng gửi về địa-chỉ sau :

Hr . NGUYỄN - MINH - KHEN

568 TRẦN HƯNG ĐẠO - P2/05 - TP. HCM (VN)

Để chúng tôi được an lòng trông đợi.

Xin thành thật cảm ơn Chị nhiều và cầu chúc Chị đang vạn sự khạng an và tốt đẹp nhất. /-

Nay kính,



NGUYEN MINH KHEN

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIET-NAM
THE INFORMATION CONTAINED HEREIN IS UNCLASSIFIED

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIET-NAM :

1. Full name of Ex-Political Prisoner : NGUYEN MINH KHEN
 2. Date & Place of birth : 26/10/1926 - QUINHON (VN)
 3. Position before April 1975 : Rank : COLONEL (Full)
 : Military serial number: 46A/102.512
 - Function: Course Director at the National Defense College (1972-1975)
 Special Assistant to the Director Gen. at the Mobilisation Sec. (1/3/1975)
 4. Month, date, year arrested : 16/6/1975
 Month, date, year out of camp: 11/9/1987
 5. Photocopy of release certificate : Release certificate N.254/ORT (enclosed)
 6. Present mailing address (Mr. NGUYEN MINH KHEN
 7. Current address (568 TRAN HUNG DAO - P2/Q5/TP.HCM (VN)

II. LIST FULL NAME-DATE OF BIRTH-PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER.

A. Relatives to accompany with the Ex-Political Prisoner to U.S. :

N. :	FULL NAME :	DATE OF BIRTH :	PLACE OF BIRTH :	RELATIONSHIP :
1 :	LE THI XUAN HUONG	12-5-1931	Hue	Wife
2 :	NGUYEN THI QUYNH TRANG	28-12-1967	Dalat	Daughter
3 :	NGUYEN THI QUYNH MAI	4-12-1962	Dalat	Daughter
4 :	DINH DAC PHUC	5-1-1948	Bong-Son	Son-in-law
5 :	DINH DAC LOC	11-3-1983	Saigon	Grandson

B. Complete Family listing (living, dead) of Ex-Political Prisoner :

N :	FULL NAME :	DATE OF BIRTH :	LIVING :	DEAD :	RELATIONSHIP :
1 :	NGUYEN PHAT	1889		Dead	Father
2 :	NGUYEN THI PHONG	1900		Dead	Mother
3 :	LE THI XUAN HUONG	1931	Living		Wife
4 :	NGUYEN THI QUYNH TRANG	1967	Living		Daughter
5 :	NGUYEN THI QUYNH MAI	1962	Living		Daughter
6 :	DINH DAC PHUC	1948	Living		Son-in-law
7 :	DINH DAC LOC	1983	Living		Grandson

III. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM : 1/ In the U.S.A. : -

2/ In other Countries : -

IV. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR YOUR FAMILY?

I didn't submit the application for these 3 cases :

because I was in camp from 16/6/1975 to 11/9/1987 ,

after the release I was under surveillance for 1 more year, so I had the opportunity to submit the application for the ODP. Bangkok's LOI at the middle of June/1988 (Registered Letter R.237) but I didn't receive any news since.

Now, I would like to apply the eligibility for U.S. admission via 'RESETTLEMENT' for my family according to the Agreement between the U.S. & VN governments signed at Hanoi on 30th of July 1989.

V. COMMENTS & REMARKS :

After April 1975, all documents & curriculum vitae concerning my personal life were totally destroyed, so hereby I give some comments & remarks :

- 1950 - 1951 Military Cadet (E.M.I.A.D. DALAT)
- 1955 - 1956 Chief of J1/Gen Staff/ARVN.
- 1958 - 1960 Armed Forces Attache to the Embassy of VN at Bangkok (THAILAND)
- 1960 - 1961 Chief of the Province 'PHUOC-TUY' (CAP ST. JACQUES)
- 1963 - 1966 Charge of the rural construction of II CORPS (U.S. advisor : James Hatcher)
- 1966 - 1968 Class-Supervisor at the Command & Staff College
- 1972 - 1975 Course Director at the National Defense College (U.S. Adv. Col Jeorgensen)
- 1st/3/1975 Special Assistant to General Director Gen. at the Mobilisation Sec.

VI. DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE :

Photo of the release Certificate

Date prepared : 1th October 1989

Khen

H.B. Please, give me the answer
 Thank you very much

NGUYEN MINH KHEN
 568 TRAN HUNG DAO-P2/Q5/TP.HCM
 (VN)

MAR 27, 1990



Families of vietnamese political prisoners association
Attention: Mrs. Khue Minh Tho
P.O. Box 5435, Arlington, VA 22205-0635



USA

Einschreiben
Recommandé

Exp: Nguyen Manh Tien
c/o Zander



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes, ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn : Minh Khen
Last Middle First

Current Address 568 Trần Hưng Đạo St., Q. 5, T.p. HCM

Date of Birth 10/26/26 Place of Birth Quảng Nam

Previous Occupation (before 1975) Colonel
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6/16/75 To 09/11/87

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Trại 257 Lộc
Số 25H GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 7245 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 0 3 5 8 3 0 2 4 9 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định thả số 08/99 ngày 20 tháng 8 năm 1987

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên, khai sinh NGUYỄN MINH KHEN (Zhen) Sinh năm 19/26

Các tên gọi khác

QUY NHƠN

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

568 đường Trần Hưng Đạo - Q.5 - TP/HCM

Cán tại Đại tá phụ tá đặc biệt tại tổng nha nhân lực bộ tình

Bị bắt ngày 16/6/75 Án phạt TTCGT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 568 Trần Hưng Đạo - Q.5 - TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo:

Trong quá trình học tập ở trại có nhiều cố gắng, nội
quy trại nghiêm chỉnh chấp hành.

(quân chế : 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 25 tháng 9 năm 1987

Lưu trữ nội vụ

Nguyễn Minh Khen

hình số

tr

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Khen

nguyễn minh khen

Ngày 11 tháng 9 năm 1987

Giám thị

Thiên táng

thiên táng nguyên thanh Tân

Chic B. Tho & PO. Box 5435
ARLINGTON VA 22-205-0635
USA.

Questionnaire for Ex P P in VN

I. Basic information of Applicant in VN.

1. Full name: NGUYỄN - MINH - KHEN
2. Date & Place of Birth: 26-10-1926 - QUINHON
3. Position before April 1975: Rank = Full Colonel
- Function: Course Director at the National Defense College Saigon (1972-1975).
Special Assistant to the Director of the Mobilization S-1 (3/75-30/75)
4. Military serial number: AGA/102.512
5. Month, Date, year arrested: 16-6-1975
6. Month, Date, year out of camp: 11-9-1975
7. Photocopy of release Certificate (enclosed)
8. Present mailing address: Mr. NGUYỄN - MINH - KHEN, 568 Trần Hưng Đạo
P2/Q5 - TP/HOCHIMINH (VN)

II. Last full names DOB, POB of the Ex P P

1. Relatives to accompany with the Ex P P
N: Full name DOB POB Relationship

2. Complete family listing (living, dead) Parents are dead

III. Relations outside VN:

1. In the USA
2. In other countries

IV. Have you submitted the application for your family?

1. Reunification until now
2. Reply from Bangkok's ODP
3. The ODP Bangkok's LOI

I didn't submit the application for my family. Because I was in jail until 1975

V. Comments & Remarks

All documents concerning my military service were totally destroyed after April 1975, so hereby I give some comments & remarks.

1. Military Cadet (EMIAD. DALAT) 1950-1951
2. Chief of Staff / ARVN (1955)
3. Armed Forces Attache to the Embassy of VN at Bangkok (1958-1960) Major
4. Chief of the Province of PHUOC TUY (Cap Saint Jacques 1960)
5. Change of the rural instruction of II Corps (1963-1966) US Advisor. James HATCHER
6. Class Supervisor at the Command & Staff College (1966-1968)
7. Course Director at the National Defense College (1972-1975) USC personnel
8. Tutor. Term to ISRAEL (1972)
9. Special Assistant to General DAN - Director of Mobilization S-1 (3/75-10/75)

Every necessary document to this application, will be furnished at your request, if possible.

VI. Documents attached to this questionnaire Photocopy of release Certificate

In appreciation, confidence is the first step on the road to the success,
Please, give me the answer, thank you

Saigon. 12-5-1988

Khen

Melbourne 31 - 05 - 1988

Kính thăm Bà,

Tôi được Hủ bên VN gửi qua cho tôi địa chỉ của Bà nên tôi viết thư này đến Bà.

Văn phép Bà cho tôi giới thiệu hoàn cảnh của gia đình tôi để Bà hiểu rõ lý do tôi viết thư này.

Cha tôi tên là Nguyễn Minh Khên trước ngày giải phóng đồn phục vụ trong quân đội VN cộng Hòa nên bị đi học tập cải tạo và được trả tự do vào ngày 11-9-1987. Tôi viết thư này xin làm phiên Bà xin Hủ "bảo trợ từ nhân VN" bảo trợ cho cha tôi qua Mỹ với tình cách nhân đạo. Nếu có thể được xin Bà nhờ Hủ lo giúp chi cho cha tôi giấy giới thiệu cho cha tôi về gia đình.

Tôi đi vượt biên và qua Úc đã hơn 7 năm, chỉ có một mình tôi còn cả gia đình còn kẹt bên VN. Tôi rất ao ước được bầu lãnh cho gia đình qua đoàn tụ ở Úc nhưng hiện cảnh kinh tế không cho phép nên tôi phải làm phiên Bà.

Tôi chân thành cảm ơn Bà về mọi sự giúp đỡ trong việc bầu lãnh này. Mong Bà cho tôi biết thế nào việc bầu lãnh như thế nào và có hy vọng chi không? Rất mong tin Bà.

Kính thư,

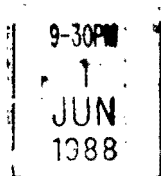
Nguyễn

Liên Nguyễn

Địa chỉ của tôi:

40 PO BOX 425

Glenroy Vic 3046
AUSTRALIA



9/87
con ô lưc
y/c gửi đi
từ liên lạc

To : Mrs THO
c/o PO BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635
U.S.A

0 1988

Sender's name and address

From: Lien Nguyen

C/o PO Box 125 Glenroy Vic 3046 AUSTRALIA



Tasmanian Devil (*Sarcophilus harrisii*)

Once widespread on the Australian mainland, the Tasmanian devil is now found only in Tasmania. It is about the size of a corgi and looks and sounds extremely ferocious. Tasmanian devils feed primarily on carrion, but will attack weak or otherwise vulnerable animals.

Designer: Marg Towt, Melbourne
Reference photographs: D. Greig,
C.A. Henley/NPIAW



Australia Post



CÔNG AN QUẬN 5

Số 128 /BN.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

*

BIÊN NHẬN

Ông Bà: Nguyễn Minh Khau

Địa chỉ: Số 8 Trần Hưng Đạo P2 Q5

Có nộp hồ sơ xin xuất ngoại kèm theo: _____

Nguyễn

Hồ sơ của Ông, Bà chúng tôi đã chuyển đến Phòng
QLNNN/CATP ngày 18 tháng 10 năm 1989 Số 355

Ngày 4 tháng 9 năm 1989

Ph. TRƯỞNG CÔNG AN Q. 5

QUẬN 5 TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Minh

CÔNG AN QUẬN 5

Số 1228 /BN.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BIÊN NHẬN

Ông Bà: Nguyễn Minh Khach

Địa chỉ: Số 8 Trần Hưng Đạo p.2 Q5

Có nộp hồ sơ xin xuất ngoại kèm theo: _____

nguy

Hồ sơ của Ông. Bà chúng tôi đã chuyển đến Phòng
QLNN/CATP ngày 18 tháng 10 năm 1989 Số 355

Ngày 4 tháng 11 năm 1989

PH. TRƯỞNG CÔNG AN Q. 5



Nguyễn Minh Khach

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Xuất lộc

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số 2574 CRT

0	0	3	3	8	3	0	2	4	2	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định thả số 08/QĐ ngày 20 tháng 8 năm 1987

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN MINH KHEN (Khen) Sinh năm 19 26

Các tên gọi khác

Nơi sinh

QUY NHƠN

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

568 Đường Trần Hưng Đạo - Q.5 - TP/HCM

Can tội Đại tá phụ tá đặc biệt tại tổng nha nhân lực bộ binh

Bị bắt ngày 16/6/75 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 568 Trần Hưng Đạo - Q.5 - TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong quá trình học tập ở trại có nhiều cố gắng, nội quy trại nghiêm chấp hành nghiêm

(quản chế : 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 25 tháng 9 năm 1987

Lần tay ngón trỏ phải

Nguyễn minh Khen

hôm nay

tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Khen

nguyễn minh khen

Ngày 11 tháng 9 năm 1987

Giám thị

Chau Lam

thiếu tá:nguyễn thanh Tâm

Công An P2, Q5.
Xác nhân đ/p có đến hình diện

Ngày 12 tháng 9 năm 1987.



Nguyễn Thị Chiếu

GIẤY KHAI GIẢ-THỦ SỐ HIỆU } 8

KHU PHỐ 7 Xuân-
An Dalat

Tên, họ người chồng	Nguyễn-Minh-Khen
Quốc-tịch	VIET-NAM
Người chồng làm nghề gì và ở đâu (làng, huyện, tỉnh nào)	Thư Ký sở Grands Travaux 125 Đường Cầu-Queo Dalat
Người chồng sanh ngày, tháng năm nào, Sanh ở đâu, và chánh quán ở đâu.	Ngày ba mươi tháng mười Năm một ngàn chín trăm hai mươi sáu (30-10-1926) tại Dalat.
Tên họ Quốc-tịch ông thân người chồng.	Nguyễn-Phát
Ông thân người chồng mấy tuổi sống hay chết rồi, làm nghề gì, ở đâu và sanh ở đâu, chánh quán ở đâu	Năm mươi tám tuổi (58) Buôn Ban 125 đường Cầu-Queo Dalat. Sanh tại Nhơn-Thuận Quinhon - (Bình - Định)
Tên họ Quốc-tịch bà mẹ người chồng.	Nguyễn-Thị-Phòng Việt-Nam
Bà mẹ người chồng mấy tuổi sống hay chết rồi, làm nghề gì, ở đâu và sanh ở đâu, chánh-quán ở đâu	Năm mươi tuổi (50) Buôn-Ban 125 Cầu-Queo Dalat. Sanh tại làng Nhơn-Thuận Quinhon (Bình-Định)
Tên họ Quốc-tịch người vợ	Lê-Thị-Xuân-Hương. VIET-NAM
Người vợ làm nghề gì ở đâu (Làng huyện, tỉnh nào).	Nội-Trợ
Người vợ sanh ngày tháng năm nào, sinh ở đâu và chánh-quán ở đâu.	Sanh ngày mười hai tháng năm năm một ngàn chín trăm ba mươi mốt (12-5-1931) tại Huế.
Tên họ Quốc-tịch ông thân người vợ.	Lê-Hữu-Thệ . VIET-NAM
Ông thân người vợ mấy tuổi hay chết rồi, làm nghề gì, ở đâu và sanh ở đâu, chánh-quán ở đâu	Bốn mươi lăm tuổi (45) Chủ đồn điền Café ở Fyan-Sanh tại Di- Loan Của Tùng QUANG-TRỊ
Tên họ Quốc-tịch bà mẹ người vợ	Trần-Thị-Truyền. VIET-NAM

Bà mẹ người vợ mấy tuổi sống hay chết rồi, làm nghề gì, ở đâu và sanh ở đâu, chánh quán ở đâu	Bốn mươi ba tuổi Nội-Trợ Sanh tại Thừa-Thiên (1907) QUANG-TRI
Tên họ Quốc-tịch tuổi, nghề-nghiệp, chỗ ở, sanh-quán, và chánh-quán, của người làm chứng thứ nhất (nếu cha mẹ đôi bên đều có đưng vào giấy khai này thì không cần người chứng	Nguyễn-Minh-Ngợi, 27 tuổi, Chef de chantier des GTM, ở nhà 51 Minh-Mạng Đalat Sanh tại Nhơn Thuận Quinhơn (Bình-Định) (Quốc-Tịch Việt-Nam)
Tên, họ Quốc-tịch tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhì	Trần-Văn-Quy, 38 tuổi, VIET-NAM Nhơn Viên Toa An Đalat. ngụ số 1 Đường Milice Đalat, Sanh tại ĐALAT.
Cưới ngày, tháng, năm nào.	Ngày 20 tháng tư năm một ngàn chín trăm năm mươi (20-4-1950)
Cưới làm vợ chánh, vợ kế hay vợ thứ	Vợ-Chánh

Giấy khai này làm tại Dalat. ng y làng Xuân-An (7ème Quartier)
tháng Tư Năm một ngàn chín trăm năm mươi (20 23) 4/1950

Ông thân	Ông thân	Bà mẹ	Bà mẹ	HỘ-LẠI
Người chồng	Người vợ	Người chồng	Người vợ	
đã ký	đã ký	đã ký	đã ký	đã ký
Nguyễn-Phát	Lê-Huân-Tuệ	Nguyễn-Thị-Phòng	Trần-Thị-Truyền	

Người chồng,	Người vợ	người làm chứng thứ nhất,	người làm chứng thứ nhì,
đã ký	đã ký	đã ký	đã ký
Nguyễn-Minh-Khen	Lê-T-Xuân Hương	Nguyễn-Minh-Ngợi	Trần-Văn-Quy

Nhận thực trích-lục đúng theo số
giá-thủ số 8 năm 1950
của Khu-Phổ 7 thị-xã Dalat,
Khu-Phổ 7 ngày 18/7/1957

Nhận thực chữ ký
của ông Trần Đại Trại
Hộ-lại, Khu-Phổ 7
ngày 18/7/1957

Nhận thực chữ ký của
Chú Nguyễn Mậu Thô
Đalat, ngày 19 tháng 7 năm 1957
T. U. N. Đ. - TRƯỞNG
Chủ-Sự Văn-Phòng,



NGUYỄN-DUOC-HAN

VIỆT-NAM: CỘNG-HÒA

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHÂN

Tòa H.G.R.Q. DALAT

Ngày 13 tháng 1 năm 1959

GIẤY THẺ VÌ khai Sinh

NGUYEN MINH KHEN

Năm một ngàn chín trăm năm mươi Chín ngày 13
tháng Giêng hồi 11 giờ.

Trước mặt chúng tôi là Phạm Ngọc Thu
Chánh-Án Tòa Hòa-Giải Rong Quynh Dalat
ngồi tại văn-phòng ở Tòa An Dalat

có Lục-Sự Phạm Văn Quynh
giúp việc.

So:93/DX

Đã đến hầu:

1^o) — NGUYEN LAM, 49 Tuổi, làm vườn
Ngũ 20 Duong Ba Da Loc DALAT .

2^o) — Hoàng Châu, 31 Tuổi, Nhân Viên
Nhà Địa Dư, ngũ Duong BA DA LOC DALAT.

3^o) — NGUYEN THI MUNG, 30 Tuổi, Noi Tro
ngũ Duong Ba Da Loc Dalat .

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc
tên NGUYEN MINH KHEN, Sinh ngày 26 Tháng 10 năm 1926
Tại QUI-NHON BINH-DINH (TRUNG VIET), là con trai của
NGUYEN-PHAT và NGUYEN THI PHONG .

Và duyên-cớ mà y không có thể xin sao-lục KHAI-SINH

được là vì Số Hộ-Tịch TRUNG VIỆT

Trước Năm 1931 Chưa Thành Lập .

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây, nên tôi phát giấy thế-vì

Khai Sinh này cho tên NGUYỄN MINH KHEN

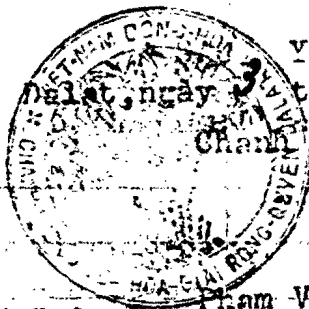
đề Họ So, theo lời yêu cầu của NGUYỄN MINH KHEN, THIẾU-TA
TUY VIÊN QUAN SỰ, Ngụ F.B.C. 4423 .

tuân chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng
Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phấn Việt-Nam. Các điều thứ 363 và tiếp theo
của bộ hình-luật canh-cải, phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm
tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho người chứng và
nguyên-don nghe.

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-Sự sau khi đọc lại.

Theo đây có Sau chu ký
Trước Ba miền phi tại Dalat
ngày 19 Tháng Giêng năm 1959
Quyển NAM, to 10, Số 12/41
Chu Sự Ký tên PHIL VAN OAN (v) dấu

Le phi 5500



Y BAN CHINH
Dalat, ngày 3 tháng 2 năm 1959
Chánh Lục Sự,

Pham Van Quyinh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP NAM-PHẦN

TÒA HÒA-GIẢI Rồng Quyên Dalat Trước mặt chúng tôi là Phạm Ngọc Thu

Ngày 13 tháng 1 năm 1959

GIẤY THẺ VỊ Khai Sanh Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải Rồng Quyên Dalat

Lê Thị Xuân Hương ngồi tại văn-phòng ở Toà An Dalat

Số: 94/DX

có Lục-Sự Phạm Văn Quỳnh

giúp việc.

Đã đến hầu :

1o) — Nguyễn Lâm, 49 Tuổi làm công
ngu Dương Ba Đa Lộc Dalat .

2o) — Hoàng Châu, 31 tuổi, Nhân Viên
Nha Địa Du, ngu dương Ba Đa Lộc Dalat .

3o) — Nguyễn Thị Mung, 30 Tuổi, nội trợ
ngu Dương Ba Đa Lộc Dalat .

Những nhân chứng này đã tuyên-thệ và khai quả quyết biết chắc
tên Lê Thị Xuân Hương, sinh ngày 12 Tháng 5 năm 1932 tại HUE
(Trung Việt) là con gái của LE HUU TUE, và Trần Thị Truyền.

Và duyên-cớ mà y không có thể xin sao-lục Khai Sanh

được là vì Số Hồ Tích HUE (Trung Viet)

nam 1932 bị tiêu Huy .

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây, nên tôi phát giấy thế-vì

Khai Sanh này cho tên Lê Thị Xuân Hương

dề Hồ so, theo lời yêu cầu của Lê Thị Xuân Hương 27 Tuổi nội tro
ngu 15 dương Hoàng Diệu Dalat .

tuần chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1917 của Thủ-Tướng
Chánh-Phủ lâm-thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều thứ 363 và tiếp theo
của bộ hình luật canh-cải, phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm
tù và phạt bạc từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho người chứng và
nguyên-don nghe.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và viên Lục-Sự sau khi
đọc lại.

Theo đây có sau chu ký
Trước Ba miễn phi tại Dalat
ngày 19 Tháng Giêng năm 1959
Quyển Nam, to 10 , số 12/42

Chu Su Trước Ba ký tên Phi Van Can (và Dấu)

Lã phi 5/00

SAO 3 Ban Chính
Dalat, ngày 19 tháng 9 năm 1959
Chánh Lục Sự,

Phạm Văn Quỳnh

KHAI SANH

Nhà In Lâm Viên Dalat

Tên họ ấu nhi Nguyễn-thị-quỳnh-Trang
Phái Gái
Sanh Ngày hai mươi tám tháng mười hai, năm một
(Ngày, tháng, năm) ngàn chín trăm sáu mươi bảy .

Tại Dalat
Cha Nguyễn-minh-Khen
(Tên, họ)
Tuổi 1926
Nghề nghiệp Trung-Tá QLVNCH.
Cư-trú tại B/2 bis Lũ-Gia Chi-Lăng
Mẹ Lê-thị-xuân-Huống
(Tên, họ)
Tuổi 1935
Nghề nghiệp : Nồi trợ
Cư-trú tại B/2 bis Lũ-Gia Chi-Lăng
Vợ Chánh
(Chánh hay thứ)
Người khai Nguyễn-minh-Khen
(Tên, họ)
Tuổi nt
Nghề nghiệp nt
Cư-trú tại nt
Ngày khai Ngay 31 tháng 12 năm 1967

Người chứng thứ nhất Trần-văn-Quí
(Tên, họ)
Tuổi 1910
Nghề nghiệp Công chức
Cư-trú tại Ấp Xuân-An Dalat
Người chứng thứ nhì Hoàng-Châu
(Tên, họ)
Tuổi 1928
Nghề nghiệp Công-Chức
Cư-trú tại Ấp Xuân-An Dalat

Làm tại Dalat , ngày 31 tháng 12 năm 1967

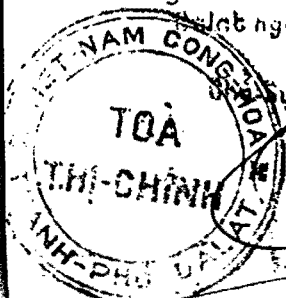
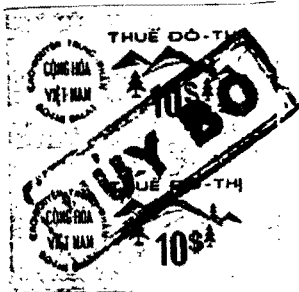
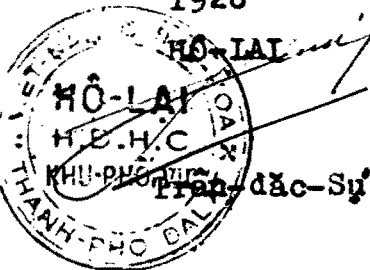
Nhận thực chữ ký của Người khai, Hộ lại, Nhận chứng,
Ông... Hộ-Lai Nguyễn-minh-Khen Trần-đắc-Sự Trần-văn-Quí
... tháng... năm 19... Hoàng-Châu

T. U. N. THỊ-TRƯỞNG

Sư Phòng Quân-Vụ và Hộ-Tịch

NGUYỄN-DÌNH-PHI

TRÍCH LỤC Y BAN CHANH
HỘ-LAI
H.Đ.H.C
KHU-ĐO VI
TRẦN-ĐẮC-SỰ



---++++---

(Bản chánh còn tồn trữ tại Tòa-án Hội-An)

Năm một ngàn chín trăm năm mươi hai (1952)
Ngày hai mươi bảy tháng mười một lúc 9 giờ
Trước mặt chúng tôi là HUỲNH-NHƯ-VAN, Chánh-án Tòa
Hòa-Giải Hội-An, ngồi tại văn phòng, có Ông NGUYỄN-THÀNH-
THANH, Lục-sự giúp việc :

CỔ ĐẾN HẦU TÒA :

1/- Ông TANG-HUYNH 70 tuổi, trú ngụ tại làng Minh-
Hương thành phố Hội-An.

2/- Ông TRẦN-KHẮC-CẦN 50 tuổi, trú ngụ tại làng Minh-
Hương thành phố Hội-An.

3/- Ông NGUYỄN-THỨC-BIỂU 33 tuổi, trú ngụ tại làng
Minh-Hương thành phố Hội-An.

Những người chứng nói trên, sau khi thề nói sự thật
có khai và chứng nhận biết rõ ràng ĐINH-ĐẮC-PHÚC sanh ngày
mồng năm tháng giêng năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám
(5.1.1948) tại làng Bồng-Sơn, Tỉnh Bình-Định, là con Ông
ĐINH-THỨC-KIỆN và Bà ĐÀO-TIỂU-TỔ

Mấy người này quả quyết rằng Ông ĐINH-THỨC-KIỆN khôn
thể nạp giấy khai sanh được vì lẽ số hộ tịch sanh quán bị
phá hủy, bởi những biến cố chiến tranh.

Mấy người chứng đã nhận thật những lời khai ở trên
nên chúng tôi chiếu các điều 47 và điều 48 Bộ Hoàng-Việt
Hộ-Luật làm tờ chứng thư này thay thế giấy khai sanh chấp
cho Ông ĐINH-THỨC-KIỆN để bỏ vào hồ sơ.

Những người chứng sau khi nghe đọc bản văn này, đã
ký tên cùng chúng tôi và viên lục sự.-

CHÁNH-ÁN,
HUỲNH-NHƯ-VAN

Ký tên

LỤC-SỰ,
NGUYỄN-THÀNH-THANH

Ký tên

NHỮNG NGƯỜI CHỨNG :

TANG-HUYNH

Ký tên

TRẦN-KHẮC-CẦN

Ký tên

NGUYỄN-THỨC-BIỂU

Ký tên

quyển 2 số 07 số 404
Thầu Hai chục đồng

CHỦ-SỰ.

Ký tên : NGUYỄN-THÀNH-VIỆM

Sao y chính bản tồn trữ tại Phòng Lục-Sự

Tòa Hòa-Giải Hội-An Tỉnh Quảng-Nam

Hội-An ngày 04 tháng 10 năm 1966



NGUYỄN-HOÀNG

MIỄN THUẾ TỆM

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud Viêt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ H.G.R.Q. Đalat

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Khu Phố Bảy Thành Phố Đalat
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1.962
(Année)

SỐ HIỆU 190
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn thị Quỳnh - Mai
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	con gái
Sinh ngày nào (Date de naissance)	04 tháng 12 năm 1962 17 g 35
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Dân y Viện Đalat
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn Minh Khen
Cha làm nghề gì (Sa profession)	THIẾU - TÁ Q.Đ.V.N.C.H.
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	24 Yagut Đalat
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Lê thị Xuân - Hương
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	24 Yagut Đalat
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ - chánh

Chúng tôi
(Nous)

Chánh-án-Toà
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông
(M)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

ngày 196
CHANH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

Đalat ngày 18 / 9 / 1969.

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

- Bùi văn Giản -

Giá tiền: 5\$00
(Coût)

Biên-lai số:
(Quittance No)

Xã, Thị trấn :
Thị xã, Quận : 5
Thành phố, Tỉnh : HCM

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 44 - P. 22
Quyền số 01

[illegible]

Họ và tên :	ĐÌNH ĐẮC LỘC		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm :	Mười một tháng ba một chín tám ba (11.03.1983)			
Nơi sinh	284 Cống Quỳnh Quận 1			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Đình Đắc Phúc 1948		Nguyễn Thị Buiyên Mai 1962	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt		Kinh Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Dạy học 568 Trần Hưng Đạo		Nồi tré Hưng Đạo	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Đình Đắc Phúc 1948 568 Trần Hưng Đạo 020201974			

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH *gđ*

Ngày 4 tháng 4 năm 1983

TM UBNB

ký tên đóng dấu



Đăng ký ngày 21 tháng 03 năm 1983

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

T.m UBND/Quận 5

Ủy Viên Thư ký

HỌ TÊN: Trần Thanh Su
(đặt tên, đóng dấu)